TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2023
Về việc tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Văn Sỹ** – Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình.**
- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyến** - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H - sinh năm 1967; Địa chỉ: Đường N, tổ I, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn D - sinh năm 1968; Địa chỉ: Đường N, tổ I, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị H và ông Nguyễn D làm đám cưới và chung sống từ năm 1990, đến năm 1994 đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ), nay là UBND phường H, quận L, TP Đà Nẵng. hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sinh sống tại phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Trong quá trình sinh sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông D nghe theo lời bạn bè rủ rê chơi bời, thường xuyên bê tha, nợ nần chồng chất, không có trách nhiệm với gia đình, chửi bới, xúc phạm bà H. Bà H đã cố gắng chịu đựng để con khôn lớn nhưng mâu

thuẫn vợ chồng ngày càng rạn nứt. Từ năm 2002 vợ chồng đã ly thân, tuy sống chung một nhà nhưng người nào chỉ biết bổn phận người đó, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Lê Thị H xác nhận vợ chồng có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh năm 1990 và Nguyễn Thành L, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành nên không đề cập đến.

- *Tài sản chung, nợ chung:* Bà Lê Thị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn - ông Nguyễn D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS; mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tham dự phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn D; các con chung Nguyễn Thị Khánh N, sinh năm 1990 và Nguyễn Thành L, sinh năm 1996 đã thành niên nên không xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung bà Lê Thị H khai nhận không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Lê Thị H với bị đơn ông Nguyễn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn D vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Nguyễn D.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Nguyễn D thì thấy:

[2.1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà Lê Thị H và ông Nguyễn D đăng ký kết hôn năm 1994 tại UBND phường xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) (nay là UBND phường H, quận L) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78/94, quyển số I, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống bà Lê Thị H cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông D không có trách nhiệm với gia đình, từ năm 2002 tuy vợ chồng sống chung một nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn D vắng mặt không có lý do, bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng.

HĐXX xét thấy, qua xác minh thì chính quyền địa phương nơi ông Nguyễn D đang chung sống xác nhận vợ chồng bà H và ông D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn là sự thật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông D và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] ***Về quan hệ con chung:*** Bà Lê Thị H xác nhận bà và ông Nguyễn D có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh năm 1990 và Nguyễn Thành L, sinh năm 1996. Các con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

HĐXX xét thấy các con chung đã thành niên nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung khi ly hôn là phù hợp.

[2.3] ***Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung:*** Bà Lê Thị H khai nhận vợ chồng không có tài sản chung; xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu sau này bà Lê Thị H và ông Nguyễn D có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Lê Thị H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

I. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn" của bà Lê Thị H đối với ông Nguyễn D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị H được ly hôn ông Nguyễn D.

2. Về quan hệ con chung: Các con chung Nguyễn Thị Khánh N, sinh năm 1990 và Nguyễn Thành L, sinh năm 1996 đã thành niên nên HĐXX không xem xét.

3. Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị H khai nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

II. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Lê Thị H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 00007869 ngày 04.4.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- UBND phường H, quận L;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 78/94, quyển số I, năm 1994)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trinh